TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2024/HSPT
Ngày: 06 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực
Các Thẩm phán:
1. Ông Nguyễn Văn Hậu;
2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều T1 – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2024/HSPT ngày 29/01/2024 đối với các bị cáo Trần Thị H, Trần Thị Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 305/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

1. Trần Thị H; giới tính: nữ; sinh năm 1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 117 V, ấp T, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Trần Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị Q (sinh năm: 1942); chồng: Đặng Văn T (chết) và có 02 người con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 20B bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Trần Thị Thanh T; giới tính: nữ; sinh ngày 17 tháng 5 năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 475 M, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn L (sinh năm: 1967) và bà Trần Thị H (sinh năm: 1970); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên từ đầu năm 2023, Trần Thị H bắt đầu ghi số đề thắng thua bằng tiền dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Bắc và miền Nam cho những người chơi số đề trong khu vực sinh sống, rồi giao phơi lại cho người phụ nữ tên T1 (không rõ lai lịch) để hưởng tiền hoa hồng 5% tính trên tổng số tiền đã ghi số đề. Hàng ngày H ở nhà thực hiện việc ghi số đề, đến cuối ngày tổng hợp lại rồi dùng điện thoại di động gửi tin nhắn các số đề đã bán cho T1. Sau khi có kết quả xổ số thì những người mua số đề sẽ đến gặp H để tính tiền thắng thua và chung tiền. Để thực hiện việc bán số đề, H kêu Trần Thị Thanh T (cháu H) phụ giúp trong việc giao nhận phơi, tiền mua số đề và trả tiền thắng cho người chơi, mỗi tuần H cho T số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Ngày 25/5/2023, H cùng T ghi số đề cho các con bạc dựa vào kết quả xổ số của các đài An Giang, Tây Ninh và Hà Nội, cụ thể: ghi cho Đặng Minh K số tiền 630.000 đồng; Trần Hoàng L số tiền 1.485.000 đồng; Nguyễn Lê Mỹ H1 số tiền 496.000 đồng và 06 người (không rõ lai lịch). Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang tổng hợp phơi đề tại nhà thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Kiểm tra tổng hợp phơi đề H đã ghi trong ngày của các đài An Giang, Tây Ninh và Hà Nội với số tiền là 25.991.000 đồng. Kết quả xổ số của các đài An Giang, Tây Ninh đối chiếu với các số đề H đã ghi trong ngày 25/5/2023, thì con số "97" bao 2.000 đồng theo kết quả xổ số đài Tây Ninh của người chơi số đề (không rõ lai lịch) trúng số tiền 280.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H, T tham gia đánh bạc ngày 25/5/2023 được xác định là 26.271.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 305/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết Định: "...

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H và Trần Thị Thanh T phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 31/5/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/12/2023, bị cáo Trần Thị H có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 21/12/2023, bị cáo Trần Thị Thanh T có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Thị H, Trần Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Trần Thị H, Trần Thị Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là tương xứng vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Trần Thị Thanh T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H, giữ nguyên bán án sơ thẩm đã tuyên. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh T sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức án tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2023, Trần Thị H và Trần Thị Thanh T bị Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng về hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền với người chơi đề gồm: Đặng Minh K số tiền 630.000 đồng; Trần Hoàng L số tiền 1.485.000 đồng; Nguyễn Lê Mỹ H1 số tiền 496.000 đồng và 06 người (không rõ lai lịch). Hình thức đánh bạc, căn cứ vào kết quả xổ số của các đài tỉnh An Giang, Tây Ninh và Hà Nội trong ngày. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền dùng vào việc "Đánh bạc" là 26.271.000 đồng.

Với hành vi vi phạm nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Trần Thị H và Trần Thị Thanh T phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Thị H và Trần Thị Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H và Trần Thị Thanh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo Trần Thị H có vai trò cầm đầu, bị cáo Trần Thị Thanh T là đồng phạm giúp sức tích cực cho H. Bị cáo H đã từng bị xử phạt về tội "Đánh bạc", tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên đối với bị cáo Trần Thị Thanh T phạm tội với vai trò đồng phạm; có nhân

thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chỉ được trả tiền làm công dọn dẹp nhà và phụ ghi số đề cho H, không được hưởng lợi nên xét không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H, giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 305/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; xử phạt: bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 31/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 305/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Thị Thanh T về biện pháp chấp hành hình phạt tù; xử phạt: Trần Thị Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2024.

Giao bị cáo T cho ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo Trần Thị Thanh T biết)

Nơi nhận :
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện B; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THA huyện B; (1)
- TAND huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (18). (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trực